

Bản án số: 127/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/11/2019
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T – TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Vinh**

Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 354/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2019 về việc “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/10/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 70/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2019 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh T**- Sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố T. (Có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đức T** - Sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai: Tôi và ông Nguyễn Đức T kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, tôi và ông T có nhiều mâu thuẫn. Nhiều lần ông T mắng chửi, xúc phạm tôi. Tôi và ông T đã ly thân 4 năm nay, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Nay tôi xin ly hôn với ông T.

Tôi và ông T có 02 con chung là Nguyễn Đức P sinh ngày 17/02/2006 và Nguyễn Đức Q sinh ngày 17/02/2006. Tôi xin nuôi 02 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đức T: Đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng ông T cố tình tránh né, không đến Toà án để giải quyết việc ly hôn nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải được hai bên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, giao 02 con chung là Nguyễn Đức P sinh ngày 17/02/2006 và Nguyễn Đức Q sinh ngày 17/02/2006 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

- Việc bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Đức T, xét yêu cầu khởi kiện của bà T là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T. Tại phiên tòa hôm nay, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nhưng ông T cố tình không đến, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay ông T lại vắng mặt, đây là lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức T.

* Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường T – thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyền số 01/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà T và ông T không hạnh phúc, bà T và ông T đã ly thân mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trang.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Đức T có 02 con chung là Nguyễn Đức P sinh ngày 17/02/2006 và Nguyễn Đức Q sinh ngày 17/02/2006. Xét yêu cầu của bà T là xin nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Cả hai cháu Nguyễn Đức P và Nguyễn Đức Q cũng đều có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà Trang, giao con chung Nguyễn Đức P sinh ngày 17/02/2006 và Nguyễn Đức Q sinh ngày 17/02/2006 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn ông Nguyễn Đức T.

2/ Về con chung: giao 02 con chung Nguyễn Đức P sinh ngày 17/02/2006 và Nguyễn Đức Q sinh ngày 17/02/2006 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Đức T.

Ông Nguyễn Đức T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0014681 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
- UBND phường T–Tp.T–tỉnh H
(Giấy CNKH số 70, quyển số 01/2005,);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung